



Ngân hàng hàng TNHH MTV CIMB Việt Nam

Báo cáo tài chính tóm tắt
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Ngân hàng TNHH MTV CIMB Việt Nam
Thông tin về Ngân hàng

**Giấy phép Thành lập và
Hoạt động Ngân hàng**

Số 61/NH-GP ngày 31 tháng 8 năm 2016
Giấy phép Thành lập và Hoạt động Ngân hàng do Ngân hàng Nhà
nước Việt Nam cấp và có thời hạn 99 năm kể từ ngày cấp.

Số 414/NHNN-TTGSNH ngày 17 tháng 1 năm 2018
Chấp thuận thành lập Ngân hàng TNHH MTV CIMB Việt Nam - Chi
nhánh Hồ Chí Minh của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

**Giấy Chứng nhận
Đăng ký Doanh nghiệp**

Số 0107574254 ngày 23 tháng 9 năm 2016
Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp được Sở Kế hoạch và Đầu
tư thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp. Giấy Chứng nhận
Đăng ký Doanh nghiệp được sửa đổi gần nhất (lần thứ 5) vào ngày 28
tháng 7 năm 2022.

**Giấy phép Chứng nhận
Đăng ký hoạt động Chi
nhánh**

Số 0107574254-001 ngày 25 tháng 10 năm 2018
Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động Chi nhánh được Sở Kế hoạch
và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Thành viên

Ông Effendy Shahul Hamid	Chủ tịch
Ông Thomson Fam Siew Kat	Thành viên
Bà Lê Lệ Thủy	Thành viên
Bà Aisyah Lam Binti Abdullah	Thành viên
Ông Gurdip Singh Sidhu	Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Haniz Nazlan	Trưởng ban (từ ngày 18 tháng 10 năm 2023)
Ông Encik Amran Mohamad	Trưởng ban (đến ngày 18 tháng 10 năm 2023)
Ông Trương Anh Hùng	Thành viên
Bà Hà Ngọc Vân	Thành viên

Ban Lãnh đạo

Ông Thomson Fam Siew Kat	Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Lộc	Phó Tổng Giám đốc

**Người đại diện theo
pháp luật**

Ông Thomson Fam Siew Kat	Tổng Giám đốc
--------------------------	---------------

Trụ sở đăng ký

Tầng 2, Tòa nhà CornerStone
16 Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

**Chi nhánh TP Hồ Chí
Minh**

Tầng 1, Tòa nhà Tập đoàn Cao su Việt Nam
Số 177 đường Hai Bà Trưng, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Street, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ THÔNG TIN TÀI CHÍNH TÓM TẮT

**Kính gửi: Chủ sở hữu
Ngân hàng TNHH MTV CIMB Việt Nam**

Báo cáo tài chính tóm tắt đính kèm, được lập ngày 28 tháng 3 năm 2024, bao gồm báo cáo tình hình tài chính tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động tóm tắt và báo cáo lưu chuyển tiền tệ tóm tắt cho năm kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính (đầy đủ) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Ngân hàng hàng TNHH MTV CIMB Việt Nam (“Ngân hàng”) đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính (đầy đủ) này trong báo cáo kiểm toán phát hành ngày 28 tháng 3 năm 2024.

Báo cáo tài chính tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính (đầy đủ) của Ngân hàng.

Báo cáo tài chính (đầy đủ) và báo cáo tài chính tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán nói trên.

Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo Ngân hàng

Ban Lãnh đạo Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt theo các nguyên tắc về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 810 – *Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt*.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tóm tắt được trích từ báo cáo tài chính (đầy đủ) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính (đầy đủ) đã được kiểm toán, phù hợp với các thông lệ về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo Kiểm toán số: 23-02-00486-24-2



Wang Toon Kim

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0557-2023-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Lê Nhật Vương

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 3849-2022-007-1

Ngân hàng hàng TNHH MTV CIMB Việt Nam
Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone, 16 Phan Chu Trinh
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

		31/12/2023 VND	31/12/2022 VND
A	TÀI SẢN		
I	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	37.645.873.270	29.963.766.840
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	194.446.343.707	168.633.013.605
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng (“TCTD”) khác	3.742.062.275.784	3.330.615.185.363
1	Tiền gửi tại các TCTD khác	3.742.062.275.784	3.330.615.185.363
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	4.166.698.951	13.813.238.594
IV	Cho vay khách hàng	3.363.832.658.821	3.336.151.075.306
1	Cho vay khách hàng	3.418.526.960.676	3.392.894.152.706
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(54.694.301.855)	(56.743.077.400)
		241.863.035.000	246.168.418.369
VIII	Chứng khoán đầu tư		
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	241.863.035.000	246.168.418.369
X	Tài sản cố định	179.745.854.885	191.600.653.295
1	Tài sản cố định hữu hình	14.616.135.749	16.785.801.538
a	Nguyên giá	79.792.873.265	76.644.497.865
b	Giá trị hao mòn lũy kế	(65.176.737.516)	(59.858.696.327)
3	Tài sản cố định vô hình	165.129.719.136	174.814.851.757
a	Nguyên giá	349.940.472.258	312.806.170.271
b	Giá trị hao mòn lũy kế	(184.810.753.122)	(137.991.318.514)
XI	Tài sản Có khác	184.344.411.811	125.638.775.562
1	Các khoản phải thu	31.923.152.238	10.119.122.019
2	Các khoản lãi, phí phải thu	29.592.528.657	42.658.148.873
3	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	79.269.852.723	40.242.690.599
4	Tài sản Có khác	43.558.878.193	32.618.814.071
	TỔNG TÀI SẢN	7.948.107.152.229	7.442.584.126.934

Ngân hàng hàng TNHH MTV CIMB Việt Nam
Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone, 16 Phan Chu Trinh
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

		31/12/2023 VND	31/12/2022 VND
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
	NỢ PHẢI TRẢ		
II	Tiền gửi và vay các TCTD khác	322.700.000.000	1.403.320.000.000
1	Tiền gửi của các TCTD khác	322.700.000.000	1.403.320.000.000
III	Tiền gửi của khách hàng	4.324.319.158.416	2.731.334.947.258
IV	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	14.097.320.789	29.600.910.219
VII	Các khoản nợ khác	186.510.182.813	91.957.998.032
1	Các khoản lãi, phí phải trả	74.673.554.882	15.101.053.405
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	111.836.627.931	76.856.944.627
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	4.847.626.662.018	4.256.213.855.509
	VỐN CHỦ SỞ HỮU		
VIII	Vốn và các quỹ		
1	Vốn điều lệ	3.923.200.000.000	3.923.200.000.000
2	Các quỹ của tổ chức tín dụng	212.873.572	212.873.572
5	Lỗi lũy kế	(822.932.383.361)	(737.042.602.147)
	TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	3.100.480.490.211	3.186.370.271.425
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	7.948.107.152.229	7.442.584.126.934

Ngân hàng hàng TNHH MTV CIMB Việt Nam
Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone, 16 Phan Chu Trinh
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

31/12/2023
VND

31/12/2022
VND

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

II CÁC CAM KẾT ĐƯA RA			
2	Cam kết giao dịch hối đoái	14.859.250.000	2.765.893.250.000
	<i>Cam kết mua ngoại tệ</i>	-	1.075.219.450.000
	<i>Cam kết bán ngoại tệ</i>	-	1.690.673.800.000
	<i>Cam kết giao dịch hoán đổi</i>	14.859.250.000	-
6	Các cam kết khác	578.589.054.224	69.002.375.947
7	Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	14.705.335.339	5.879.080.646
8	Nợ khó đòi đã xử lý	92.557.401.304	53.167.463.918

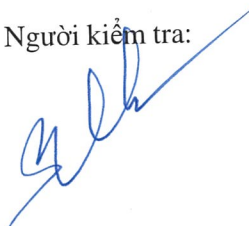
Ngày 28 tháng 3 năm 2024

Người lập:



Lê Thị Thu Hương
Phó Phòng

Người kiểm tra:



Nguyễn Thị Thu Hằng
Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



Hà Ý Nhi
Giám đốc Tài chính

Ngân hàng hàng TNHH MTV CIMB Việt Nam
Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone, 16 Phan Chu Trinh
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Báo cáo kết quả hoạt động cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

		2023 VND	2022 VND
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	532.641.572.661	244.963.176.034
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(175.919.358.147)	(42.057.057.775)
I	Thu nhập lãi thuần	356.722.214.514	202.906.118.259
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	30.723.898.429	13.359.367.881
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	(59.669.198.595)	(26.700.527.364)
II	Lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	(28.945.300.166)	(13.341.159.483)
III	(Lỗ)/lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	(68.917.774.086)	1.902.198.969
5	Thu nhập từ hoạt động khác	38.441.894.398	3.203.556.823
6	Chi phí hoạt động khác	(1.208.962.634)	(391.192.739)
VI	Lãi thuần từ hoạt động khác	37.232.931.764	2.812.364.084
VII	Tổng thu nhập hoạt động	296.092.072.026	194.279.521.829
VIII	Tổng chi phí hoạt động	(400.425.646.043)	(334.795.914.441)
IX	Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(104.333.574.017)	(140.516.392.612)
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(20.583.369.321)	(54.248.654.259)
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế	(124.916.943.338)	(194.765.046.871)
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	(881.818)
8	Lợi ích/(chi phí) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	39.027.162.124	(23.012.417.944)
XII	Lợi ích/(chi phí) thuế thu nhập doanh nghiệp	39.027.162.124	(23.013.299.762)
XIII	Lợi nhuận sau thuế	(85.889.781.214)	(217.778.346.633)

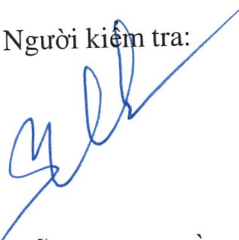
Ngày 28 tháng 3 năm 2024

Người lập:



Lê Thị Thu Hương
Phó Phòng

Người kiểm tra:



Nguyễn Thị Thu Hằng
Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



Hà Ý Nhi
Giám đốc Tài chính

Ngân hàng hàng TNHH MTV CIMB Việt Nam
Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone, 16 Phan Chu Trinh
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

		Năm nay VND	Năm trước VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	545.707.192.877	203.228.962.511
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(116.346.856.670)	(6.789.435.085)
03	Thu nhập cho hoạt động dịch vụ nhận được	(29.619.100.166)	(15.775.894.007)
04	Chênh lệch số tiền (thực chi)/thực thu từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc và chứng khoán)	(68.917.774.086)	1.902.198.969
05	Thu nhập khác	36.136.335.662	874.365.933
06	Thu hồi nợ xấu	1.096.596.102	1.937.998.151
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(347.198.256.817)	(226.375.090.658)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động	20.858.136.902	(40.996.894.186)
	Những thay đổi về tài sản hoạt động	(66.182.275.883)	(2.353.892.418.287)
10	Giảm/(tăng) các khoản về kinh doanh đầu tư	4.305.383.369	(43.715.543.981)
11	Giảm các khoản về công cụ tài chính phái sinh	9.646.539.643	-
12	Tăng các khoản cho vay khách hàng	(25.632.807.970)	(2.296.612.486.504)
13	Sử dụng nguồn dự phòng để xử lý rủi ro, xử lý, bù đắp tổn thất các khoản cho vay khách hàng	(22.632.144.866)	(16.188.593.543)
14	(Tăng)/giảm khác về tài sản hoạt động	(31.869.246.059)	2.624.205.741
	Những thay đổi về nợ hoạt động	531.424.191.604	2.359.697.073.171
16	(Giảm)/tăng tiền gửi, tiền vay các TCTD khác	(1.080.620.000.000)	1.166.610.000.000
17	Tăng tiền gửi của khách hàng	1.592.984.211.159	1.262.006.521.625
20	Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(15.503.589.430)	-
21	Tăng/(giảm) khác về công nợ hoạt động	34.563.569.875	(68.919.448.454)
I	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	486.100.052.623	(35.192.239.302)

Ngân hàng hàng TNHH MTV CIMB Việt Nam
Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone, 16 Phan Chu Trinh
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

		Năm nay VND	Năm trước VND
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
01	Mua sắm tài sản cố định	(41.157.525.670)	(46.857.838.116)
02	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	358.778.338
03	Chi phí từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	(358.778.338)
II	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	(41.157.525.670)	(46.857.838.116)
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
01	Tăng vốn điều lệ	-	225.000.000.000
III	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	-	225.000.000.000
IV	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	444.942.526.953	142.949.922.582
V	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM ĐẦU NĂM	3.529.211.965.808	3.386.262.043.226
VII	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM CUỐI NĂM	3.974.154.492.761	3.529.211.965.808

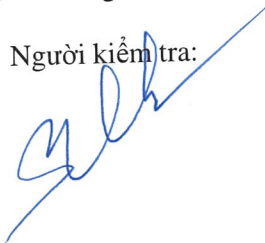
Ngày 28 tháng 3 năm 2024

Người lập:



Lê Thị Thu Hương
Phó Phòng

Người kiểm tra:



Nguyễn Thị Thu Hằng
Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



Hà Ý Nhi
Giám đốc Tài chính